

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

- Địa điểm thực hiện: Địa bàn tỉnh Thanh Hóa
- Tên gói thầu: Gói thầu số 14: Cung cấp thức ăn công nghiệp cho thủy sản
- Dự toán: Xây dựng và nhân rộng mô hình thuộc Kế hoạch khuyến nông tỉnh Thanh Hóa năm 2026
- Thời gian thực hiện gói thầu: 210 ngày
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước 100%
- Địa điểm giao hàng: Xã Hoằng Châu, xã Xuân Bình, xã Quảng Ngọc, xã Thọ Ngọc
- Căn cứ thực hiện:

+ Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-SNNMT ngày 22/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2026; Thông báo số 296/TB – SNNMT ngày 29/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách ngân sách nhà nước năm 2026;

+ Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-SNNMT ngày 28/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí Xây dựng và nhân rộng mô hình thuộc Kế hoạch khuyến nông tỉnh Thanh Hóa năm 2026.

+ Quyết định số 38/QĐ-TTKN ngày 30/03/2026 của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Xây dựng và nhân rộng mô hình thuộc Kế hoạch khuyến nông tỉnh Thanh Hóa năm 2026;

## **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

### **a) Yêu cầu về kỹ thuật chung**

\* Nhà thầu phải có Bản cam kết trong E-HSDT các nội dung về kỹ thuật, chất lượng sau đây:

+ Hàng hóa tham dự thầu phải là hàng hóa mới 100%, mới được sản xuất và đóng bao trong năm 2026.

+ Hàng hóa tham dự thầu phải còn hạn sử dụng tối thiểu 2/3 hạn sử dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Hàng hóa tham dự thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng .

+ Đáp ứng thời gian bảo hành của E-HSMT.

\* Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa: Nhà thầu phải có bản trình bày và đưa ra các biện pháp và giải pháp thực hiện gói thầu như: Biện pháp cung cấp hàng hóa; Biện pháp phòng chống rủi ro trong các điều kiện mưa gió, bão lụt, Biện pháp kho bãi dự phòng trong các trường hợp bất khả kháng, Biện pháp phòng chống mưa, ẩm mốc trực tiếp làm ảnh hưởng đến chất lượng của hàng hóa; Biện pháp phòng cháy, chữa cháy, Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho người và

phương tiện thực hiện dự án; Biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; Biện pháp vận chuyển hàng hóa, Biện pháp bố trí nhân sự bốc xếp hàng hóa, Biện pháp bàn giao hàng hóa;

\* Yêu cầu về giao hàng: Nhà thầu cam kết cung cấp toàn bộ số lượng theo từng đợt nhỏ cho chủ đầu tư. Sau khi ký kết hợp đồng hàng hóa sẽ được chủ đầu tư lấy theo từng đợt khác nhau, mỗi đợt giao hàng chủ đầu tư sẽ có thông báo bằng văn bản đến nhà thầu về thời gian và địa điểm giao hàng, sau khi nhận được văn bản của chủ đầu tư nhà thầu phải cung cấp số lượng hàng hóa theo yêu cầu trong thời hạn 01-03 ngày.

\* Yêu cầu về điều kiện thương mại: Cam kết của nhà thầu là không tạm ứng. Chủ đầu tư chỉ thanh toán cho nhà thầu theo từng đợt giao hàng trên cơ sở khối lượng nghiệm thu của từng đợt Trong vòng 30 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu theo từng đợt và được chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu. Chủ đầu tư sẽ tiến hành thanh quyết toán cho nhà thầu khi nhà thầu cung cấp đầy đủ các hồ sơ, giấy tờ bảo đảm quy định tại chương VII, E-HSMT.

**b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị được thể hiện một cách chi tiết như bảng sau đây:

Hàng hóa và các dịch vụ cung cấp cho gói thầu bao gồm các yêu cầu kỹ thuật cụ thể sau đây:

| STT | Tên hàng hóa và các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thức ăn công nghiệp dùng cho tôm (bao gồm tôm thẻ chân trắng và tôm càng xanh) | Thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô $\geq 32\%$ , Độ bền trong nước (min) 60 phút; Béo thô $\geq 4\%$ ; Xơ thô: $\leq 10\%$ ; Độ ẩm: $\leq 11\%$ ; Canxi $\geq 2\%$ ; Methionine + Cystine tổng số $\geq 0,9\%$ , Hàm lượng Lysine tổng số $\leq 1,9\%$ hàm lượng tro thô không tan trong HCL $10\% \leq 3\%$<br>- Hình dạng viên: dạng viên trụ, bề mặt mịn. Màu nâu vàng đến nâu, đường kính viên: 0,7- 2,6 mm, mùi vị đặc trưng của nguyên liệu phối chế, không có mùi men mốc và mùi lạ khác. |

|   |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                | <p>- Sản phẩm không chứa các chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>- Nguồn gốc xuất xứ: rõ ràng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 2 | Thức ăn công nghiệp cho cá nheo mỹ .           | <p>Thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô <math>\geq 30\%</math>; Béo thô <math>\geq 5\%</math>; Béo tổng số <math>\geq 5</math>, Xơ thô: <math>\leq 7\%</math>; Độ ẩm: <math>\leq 11\%</math>; Canxi <math>\geq 1\%</math>; Lysine tổng số <math>\geq 1,5</math>, Methionine + Cystine tổng số <math>\geq 1\%</math> , Aflatoxin B1 <math>\leq 10</math> ppb Ethoxyquin <math>\leq 150</math> mg/kg Tro tổng số <math>&lt; 14</math></p> <p>- Hình dạng viên: dạng viên nổi, bề mặt mịn. Màu nâu vàng đến nâu, đường kính viên: 4-10 mm, mùi vị đặc trưng của nguyên liệu phối chế, không có mùi men mốc và mùi lạ khác.</p> <p>- Sản phẩm không chứa các chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>- Nguồn gốc xuất xứ: rõ ràng</p> |
| 3 | Thức ăn công nghiệp dùng cho cá biển (Cá vược) | <p>Thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô <math>\geq 35\%</math>; Béo thô <math>\geq 5\%</math>; Xơ thô: <math>\leq 5\%</math>; Độ ẩm: <math>\leq 11\%</math>; Canxi <math>\geq 2\%</math>; Methionine + Cystine tổng số <math>\geq 1,1\%</math> , Tro tổng số <math>&lt; 16</math></p> <p>- Hình dạng viên: dạng viên, nổi, bề mặt mịn.</p> <p>- Đường kính viên: 1-20 mm. - Mùi vị: đặc trưng của nguyên liệu phối chế, không có mùi men mốc và mùi lạ khác.</p> <p>- Sản phẩm không chứa các chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>                                                                                                                                                                                                                                       |

|   |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                   | <p>(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>- Nguồn gốc xuất xứ: rõ ràng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4 | Thức ăn công nghiệp dùng cho cá rô phi            | <p>Thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô <math>\geq 28\%</math>; Béo thô <math>\geq 3\%</math>; Xơ thô: <math>\leq 6\%</math>; Độ ẩm: <math>\leq 11\%</math>; Canxi <math>\geq 0.5\%</math>; Lysine tổng số <math>\geq 1,5</math>, Methionine + Cystine tổng số <math>\geq 1\%</math>, Aflatoxin B1 <math>\leq 10</math> ppb Ethoxyquin <math>\leq 150</math> mg/kg Tro tổng số <math>&lt; 16</math></p> <p>- Hình dạng viên: dạng viên nổi, bề mặt mịn. Màu nâu vàng đến nâu, đường kính viên: 2-12 mm, mùi vị đặc trưng của nguyên liệu phối chế, không có mùi men mốc và mùi lạ khác.</p> <p>- Sản phẩm không chứa các chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>- Nguồn gốc xuất xứ: rõ ràng</p> |
| 5 | Thức ăn công nghiệp (Cá chép, cá trắm, cá rô phi) | <p>Thành phần dinh dưỡng chính: Protein thô <math>\geq 22\%</math>; Béo thô <math>\geq 3\%</math>; Xơ thô: <math>\leq 6\%</math>; Độ ẩm: <math>\leq 11\%</math>; Canxi <math>\geq 0.5\%</math>; Lysine tổng số <math>\geq 1,4</math>, Methionine + Cystine tổng số <math>\geq 1\%</math>, Aflatoxin B1 <math>\leq 10</math> ppb Ethoxyquin <math>\leq 150</math> mg/kg Tro tổng số <math>&lt; 16</math></p> <p>- Hình dạng viên: dạng viên nổi, bề mặt mịn. Màu nâu vàng đến nâu, đường kính viên: 2-12 mm, mùi vị đặc trưng của nguyên liệu phối chế, không có mùi men mốc và mùi lạ khác.</p> <p>- Sản phẩm không chứa các chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thủy sản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).</p> <p>- Nguồn gốc xuất xứ: rõ ràng</p> |

**Ghi chú:**

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Nhà thầu phải có bản cam kết cung cấp các văn bản, tài liệu liên quan để chứng minh tính hợp lệ của các chủng loại hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT để thực hiện gói thầu. Trong quá trình đánh giá, đối chiếu tài liệu HSDT. Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu để đánh giá, đối chiếu HSDT, nếu nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hoặc chỉnh sửa các tài liệu của nhà sản xuất làm sai lệch các yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu được xác định là “gian lận”.

- Nhà thầu phải cam kết đáp ứng yêu cầu về vận chuyển, bốc dỡ: Toàn bộ hàng hóa sẽ được vận chuyển và bốc dỡ bàn giao đến địa điểm triển khai mô hình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa do chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu phải cam kết bảng tuyên bố đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật phải phù hợp với các tài liệu kỹ thuật như: Tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, bảo hành, catalogue, hình ảnh, bản vẽ,... của từng loại hàng hóa.

## **Mục 2. Bản vẽ**

Không có

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Chủ đầu tư/Bên mua có quyền yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa khi cần thiết;
- Khi có nghi ngờ về hàng hóa của nhà thầu không đảm bảo chất lượng như đã đề xuất, Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị giám định độc lập lấy mẫu phân tích, nếu kết quả giám định không đồng nhất hoặc khác biệt với bảng xác nhận đáp ứng thông số kỹ thuật của nhà thầu đề xuất và các tài liệu có liên quan được nhà thầu cung cấp thì nhà thầu chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại hàng hóa khác đạt kỹ thuật và đạt chất lượng theo yêu cầu của HSMT. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa, và các khoản chi phí phải trả cho đơn vị giám định độc lập;

